

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 09/2019
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 8/2019 mang sang			58 420 252
03/09/2019	Thu bán phiếu	84 000		58 504 252
	Chi chợ		240 000	58 264 252
05/09/2019	Thu bán phiếu	116 000		58 380 252
	Chi chợ		480 000	57 900 252
07/09/2019	Thu bán phiếu	100 000		58 000 252
	Chi chợ		280 000	57 720 252
10/09/2019	Thu bán phiếu	140 000		57 860 252
	Chi chợ		520 000	57 340 252
	Cô Ngọc + cô Lý - TP HCM	600 000		57 940 252
12/09/2019	Thu bán phiếu	144 000		58 084 252
	Chi chợ		681 000	57 403 252
	Ông Thành , Trang , Bo- Hoàng Diệu	1 000 000		58 403 252
14/09/2019	Thu bán phiếu	154 000		58 557 252
	Chi chợ		560 000	57 997 252
17/09/2019	Thu bán phiếu	140 000		58 137 252
	Chi chợ		400 000	57 737 252
	Nhóm VBA Huế tại Đà Lạt	2 000 000		59 737 252
19/09/2019	Thu bán phiếu	196 000		59 933 252
	Chi chợ		628 000	59 305 252
	Ni cô ần danh - Trạm Hành	200 000		59 505 252
21/09/2019	Thu bán phiếu	150 000		59 655 252
	Chi chợ		754 000	58 901 252
24/09/2019	Thu bán phiếu	206 000		59 107 252
	Chi chợ		623 000	58 484 252
26/09/2019	Thu bán phiếu	204 000		58 688 252
	Chi chợ		583 000	58 105 252
28/09/2019	Thu bán phiếu	170 000		58 275 252
	Chi chợ		2 332 000	55 943 252
	Thực khách ần danh - Dalat	100 000		56 043 252
	Cộng	5 704 000	8 081 000	56 043 252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			58 420 252
CMTX			
CMKTX	3 900 000		
Tiền bán phiếu (902 phiếu)	1 804 000		
Tổng chi phí		8 081 000	
* Tồn quỹ tháng 09/2019	5 704 000	8 081 000	56 043 252

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 09/2019

ĐVT: VND

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
3/9/2019	Cải thảo	kg	20.0	7 000	140 000
	Rau muống	kg	5.0	8 000	40 000
	Chuối	kg	10.0	5 000	50 000
	Hành lá	kg	1.0	10 000	10 000
	Tổng theo ngày				240 000
	Thịt heo	kg	5	70 000	350 000

5/9/2019	Củ cải	kg	10	8 000	80 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					480 000
7/9/2019	Chả cá	kg	4	70 000	280 000
	Tổng theo ngày				
10/9/2019	Thịt gà	kg	10.0	45 000	450 000
	Cà ri	gói	2.0	10 000	20 000
	Chuối	kg	10.0	5 000	50 000
Tổng theo ngày					520 000
12/9/2019	Thịt heo	kg	4	70 000	280 000
	Dưa cải	kg	12.0	10 833	130 000
	Hành lá	kg	1.0	18 000	18 000
	Điện thoại T8/2019				203 000
	Chuối	kg	10.0	5 000	50 000
Tổng theo ngày					681 000
14/9/2019	Thịt heo	kg	3	70 000	210 000
	Tôm tươi	kg	3	100 000	300 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					560 000
17/9/2019	Thịt heo	kg	5	70 000	350 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					400 000
19/9/2019	Chả chiên	kg	5	70 000	350 000
	Hành lá	kg	1	18 000	18 000
	Thịt xay	kg	3	70 000	210 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					628 000
21/9/2019	Cá nục	kg	8	60 000	480 000
	Nước T9/2019				224 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					754 000
24/9/2019	Thịt xay	kg	5	70 000	350 000
	Mắm ruốc + xả				65 000
	Điện T9/2019				208 000
Tổng theo ngày					623 000
26/9/2019	Thịt heo	kg	6	70 000	420 000
	Trứng gà	kg	3	32 000	96 000
	Hành lá	kg	1	17 000	17 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					583 000
28/9/2019	Cá viên	gói	12	40 000	480 000
	Cải ngọt	kg	6	9 000	54 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Nước uống				48 000
	Lương cô Hồng T9/2019				1 700 000
Tổng theo ngày					2 332 000
Tổng					8 081 000